TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2017/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Diệu Hoa

2. Ông Phạm Văn Huấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy T– Cán bộ Tòa án nhân dân quận T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Túy Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2017/HSST, ngày 25/08/2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05/01/1991(nữ), tại: H; HKTT: 48/44 đường số 13, khu phố 25, phường B, quận BTp. H; chỗ ở: D12/21 V, tổ 12, ấp 4, xã V, huyện B, Tp. H; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: không; con ông: Phạm Văn M và bà Lữ Thị Mộng H; có chồng đã ly hôn, có 01 con sinh 14/02/2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 14/6/2017(Có mặt).

**** Người bị hại:***

1/ Bà Lý Thu T, sinh năm: 02/05/1995; trú tại: số 192/8 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận T, Tp. H.(vắng mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Ông Trần Thế A sinh năm 1986..(vắng mặt)

Địa chỉ: 350 L, phường T, quận T, Tp. H.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị Thùy T bị Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H truy tố về hành vi như sau:

Do không có tiền tiêu xài nêm Phạm Thị Thùy T bàn với Nguyễn Thị Thu T là người quen qua mạng xã hội, tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 của Lý Thu T để bán lấy tiền tiêu xài. Thu T lên mạng làm quen và hẹn Thảo 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2012 đến quán Cà phê Cali số 138B G, phường T, quận T. Đúng hẹn T, Thu T và Thùy T cùng đến, trong lúc uống cà phê thì Thu T mượn điện thoại của T để xem hình. Do tin tưởng bạn nên T cho mượn điện thoại, Thu T xem một lúc thì giả vờ nhờ Thùy T giữ giỏ xách để đi vệ sinh nhưng sau đó bỏ về, chờ lâu không thấy Thu T nên T hỏi thì Thùy T nói quen qua mạng không biết nhà rồi cả hai đi về. Còn Thu T mang chiếc điện thoại đi bán cho Trần Thế A được 2.000.000 đồng và đưa hết cho Thùy T. Thế A bán lại cho một đối tượng không rõ lai lịch được 5.100.000 đồng. Đến ngày 10/9/2012 gia đình T hẹn Thùy T đến nói chuyện rồi đưa lên phường trình báo, Thu T cùng lên phường khái báo sự việc như trên.

Ngày 16/4/2014 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam Phạm Thị Thùy T, Nguyễn Thị Thu T. Do Thu T có con nhỏ sinh 23/5/2013 nên cơ quan điều tra đã thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Còn Phạm Thị Thùy T qua xác minh đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/8/2014 Cơ quan điều tra kết luận điều tra vụ án, đề nghị truy tố Nguyễn Thị Thu T và tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Phạm Thị Thùy T. Riêng Trần Thế A khi mua điện thoại không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệch.

Tại Cơ quan điều tra, Pham Thị Thùy T đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

* Vật chứng:

Tại bản cáo trạng số: 124/CT-VKS, ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hthì bị cáo Phạm Thị Thùy T bị truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, không có oan sai. Nguyên nhân phạm tội là do không có tiền chuộc máy tính.

Đại diện Viện Kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và kết luận bị cáo Phạm Thị Thùy T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 139, Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Thị Thùy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo Phạm Thị Thùy T bàn với Nguyễn Thị Thu T là người quen qua mạng xã hội, tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 của Lý Thu T cũng là quen trên mạng xã hội để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó Thu T và Thùy T hẹn Thảo đi uống cà phê tại Phường Tân Sơn Nhì, trong lúc ngồi uống nước thì Thu T mượn điện thoại của Thảo để xem hình. Do tin tưởng bạn nên Thảo cho mượn điện thoại, Thu T xem một lúc thì giả vờ nhờ Thùy T giữ giỏ xách để đi vệ sinh nhưng sau đó chiếm đoạt rồi bỏ về, chờ lâu không thấy Thu T nên Thảo hỏi thì Thùy T nói quen qua mạng không biết nhà rồi cả hai đi về. Còn Thu T mang chiếc điện thoại đi bán cho Trần Thế A được 2.000.000 đồng và đưa hết cho Thùy T. Qua định giá chiếc xe trên trị giá 8.000.000 đồng. Do đó hành vi trên của bị cáo Phạm Thị Thùy T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 139 Bộ Luật Hình sự như cáo trang truy tố là đúng pháp luật.

Tại bản án số 249/2014/HSST Ngày 29/9/2014 Nguyễn Thị Thu T bị Tòa án nhân dân quận T xét xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 139 Bộ Luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất lòng tin của người dân trong quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến công tác giữ gìn trật tự xã hội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm dành cho bị cáo mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét các tình tiết giảm nhẹ như thái độ khai báo của bị cáo tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên thiện hại không lớn, gia đình bị cáo T đã bồi thường 5.000.000 đồng cho chị Thảo, ngoài ra do bị cáo Thùy T có con còn nhỏ sinh năm 2014, chồng đã ly hôn bị cáo phải nuôi con. Nên cần giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Dân sự:

Điện thoại di động hiệu Iphone 4 của Lý Thu T do không thu hồi được Gia đình của Phạm Thị Thùy T bồi thường cho chi Thảo 5.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thu T bồi thường cho chi T 5.000.000 đồng. Chi Thảo không yêu cầu gì thêm. Nên không xem xét.

Tang vật:

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia E71 màu đỏ, đã qua sử dụng, số Imei: 351940036450858.
- 01(một) máy tính xách tay hiệu HP6520S màu xám, máy cũ đã qua sử dụng.

Là các tang vật tạm giữ của Phạm Thị Thùy T dùng để liên lạc với đồng phạm Nguyễn Thị Thu T và liên lạc với bị hại dùng vào mục đích phạm tội xét nên tịch thu sung công.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thi Thùy T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị Thùy T** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự

-Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia E71 màu đỏ, đã qua sử dụng, số Imei: 351940036450858 và 01(một) máy tính xách tay hiệu HP6520S màu xám, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 321/PNK ngày 14 tháng 8 năm 2014 tại kho vật chứng Công an quận T).

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thùy T phải nộp 200.000(hai trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
-Sở Tư pháp TPH (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
-Thi hành án dân sự quận T; (1)
-Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2)
-Lưu, hồ sơ. (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ